

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng số 01/2023/CV-MT ngày 21 tháng 11 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5822/TTr-PTNMT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng, địa chỉ tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 12, tổ 1B, khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Kinh doanh nhà cho thuê quy mô 72 phòng (24 phòng tầng trệt, 24 phòng tầng 1, 24 phòng tầng 2)” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Kinh doanh nhà cho thuê quy mô 72 phòng (24 phòng tầng trệt, 24 phòng tầng 1, 24 phòng tầng 2)”

1.2. Địa điểm hoạt động: Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 12, tổ 1B, khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 46E8033341, đăng ký lần đầu ngày 09/11/2023 do Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Tân Uyên cấp.

1.4. Mã số thuế: 8012685497-001

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh nhà cho thuê

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:



- Cơ sở có tiêu chí về môi trường dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích của dự án: 820 m² tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 12, tổ 1B, khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: được xây trên phần diện tích đất 820 m² với tổng số phòng là 72 phòng (trong đó: tầng trệt: 24 phòng; tầng 1: 24 phòng; tầng 2: 24 phòng) đều phục vụ việc lưu trú, các phòng được bố trí theo 3 dãy.

Diện tích sàn mỗi phòng 43,3m² – 52,54m²

Tầng trệt: (3,9m – 5,44m) x 7m = 27,3m² – 36,54m²

Tầng lửng: 4m x 4m = 16m²/phòng

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong

Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 28. tháng 12. năm 2023 đến ngày 28. tháng 12. năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, UBND phường Hội Nghĩa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / .

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- HKD Nhà trọ Thanh Quảng;
- Cổng Thông tin điện tử của UBNDTP;
- Lưu: VT, Đức.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Nguyên



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 60/GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh (nước thải đen); nước rửa tay chân, tắm giặt, nấu ăn (nước thải xám) của người thuê trọ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tại dự án, sẽ được dẫn bằng ống nhựa PVC Ø200mm, độ dốc $i=0,5\%$ sau đó chủ đầu tư sẽ đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu trên đường Hội Nghĩa 04 → ĐT 747 → suối Ông Đông cách dự án khoảng 1,7 km về phía Nam → Suối Cái → sông Đồng Nai.

2.2. Vị trí xả nước thải: Hồ ga cuối cùng trong khuôn viên dự án ngay tại tường rào phía Đông dự án có tọa độ $X= 1227835.724$; $Y= 611291.081$, trước khi chảy vào hệ thống thoát nước hiện hữu trên đường Hội Nghĩa 04 → ĐT 747 → suối Ông Đông cách dự án khoảng 1,7 km về phía Nam → Suối Cái → sông Đồng Nai.

Hồ ga tiếp nhận nước thải của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hờ (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải khi thải ra môi trường. Vị trí hồ ga đặt tại tường rào phía Đông của dự án (nằm trong khuôn viên dự án, tại vị trí hồ ga tiếp nhận nước thải của dự án hàng rào được xây hờ, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo "Điểm thoát nước thải của Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng".

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $34,56 \text{ m}^3/\text{ngày}$

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau khi được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A sẽ được dẫn bằng ống nhựa PVC Ø200mm, độ dốc $i=0,5\%$, sau đó chủ đầu tư sẽ đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu trên đường Hội Nghĩa 04 → ĐT 747 → suối Ông Đông cách dự án khoảng 1,7km về phía Nam → Suối Cái → sông Đồng Nai.

Hình thức xả thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục khi hoạt động

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước hiện hữu trên đường Hội Nghĩa 04 phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi



trường Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột A), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	—	5-9	6 tháng/lần
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	6 tháng/lần
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	6 tháng/lần
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	6 tháng/lần
5	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	30	6 tháng/lần
6	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	6	6 tháng/lần
7	Coliform	MPN/100ml	3.000	6 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải từ nhà vệ sinh (nước thải đen) của các nhà vệ sinh tầng 1, tầng 2 sẽ theo tuyến ống thoát nước thẳng đứng PVC Ø90mm đầu nối vào tuyến ống thoát nước ngang PVC Ø90mm của tầng trệt thu gom nước thải từ các nhà vệ sinh tầng trệt, sau đó dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ, nước thải được thu gom bằng đường ống PVC Ø168mm và được bơm lên bồn composite để xử lý.

Nước thải rửa tay chân, tắm giặt, nấu ăn, rửa chén (nước thải xám) của các phòng ở tầng 1, tầng 2 sẽ theo tuyến ống thoát nước thẳng đứng PVC Ø90mm đầu nối vào tuyến ống thoát nước ngang PVC Ø90mm của tầng trệt thu gom nước thải từ các phòng của tầng trệt dẫn về về bể tách dầu có kích thước 1 x 2,5 x 1,5 (m), sau đó được thu gom bằng đường ống PVC Ø168mm, độ dốc $i=0,5\%$ và được bơm lên bồn composite để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải (sau bể tự hoại dung tích 108m³) + Nước thải rửa tay chân, tắm giặt, nấu ăn (sau bể tách dầu) → Bồn xử lý nước thải composite → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng → Bồn lọc áp lực → Hệ thống thoát nước hiện hữu trên đường Hội Nghĩa 04 → Đường ĐT 747 → Suối Ông Đông cách dự án khoảng 1,7 km về phía Nam → Suối Cái → Sông Đồng Nai.

- Công suất thiết kế: 40 m³/ngày.đêm
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chất dinh dưỡng, clorin 70%.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc trường hợp phải quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và vệ sinh đường ống thoát nước, hồ ga để tăng khả năng xử lý nước và thoát nước.
- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo giấy phép môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Sau khi xây dựng, hoàn thành lắp đặt các công trình bảo vệ môi trường của dự án đến sau 90 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Hố ga đầu vào bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải: X = 1227836.327; Y= 611287.740.

Hố ga đầu ra ngay sau hệ thống xử lý trước khi chảy ra hố ga cuối cùng nằm trong khuôn viên dự án giáp hàng rào phía Đông dự án, trước khi theo đường thoát nước chảy ra suối Ông Đông có tọa độ: X= 1227835.724; Y= 611291.081.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Thời gian lấy mẫu: 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định
- Loại mẫu và vị trí lấy mẫu nước thải: Mẫu đơn tại hố ga đầu vào bể điều hòa và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.
- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đôi với 01 mẫu nước thải tại hố ga đầu vào bể điều hòa và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải).
- Thông số quan trắc: pH, BOD5, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃-), Photphat (PO₄3-), Coliform.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường



3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án, đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Hộ kinh doanh chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THỦ GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 60./GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do không phát sinh khí thải).



Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 00./GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Tân Uyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn từ động cơ của HTXL nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: có tọa độ X= 1227837.253; Y= 611288.951;

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 60/GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm
2023 của UBND Thành phố Tân Uyên).

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại phát sinh trung bình 1 năm cụ thể sau:

STT	Tên chất thải	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Pin thải	8	19 06 01	NH
2	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	15	16 01 06	NH
3	Bùn thải	55	12 06 06	KS
Tổng số lượng		78		

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý:

STT	Nhóm CTCNTT	Số lượng (kg/năm)
1	Bùn thải từ HTXLNT tập trung (*)	2.601
2	Dầu mỡ thải từ bể tách dầu mỡ	45
Tổng		2.646

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Rác thải sinh hoạt	259,2
Tổng		259,2

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại



2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thiết bị lưu chứa: 03 thùng nắp nhựa màu vàng;
- Tất cả các thùng lưu trữ CTNH là loại thùng nhựa chuyên dụng, đảm bảo không rò rỉ, các thùng đều có nắp đậy, có dán nhãn ghi tên từng loại chất thải và biển báo nguy hiểm tùy tính chất của chất thải.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 5 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: nhà chứa đặt ở khu vực cao ráo, có nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn thải ra ngoài để phòng trường hợp xảy ra sự cố tràn đổ chất thải đang lưu chứa trong nhà chứa, có mái che, có cửa khóa và có biển báo ghi rõ Khu vực lưu chứa CTNH và các biển báo nguy hiểm phù hợp với các loại chất thải đang lưu trữ.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:**2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nắp nhựa 240 lít****2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:**

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 5 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: Cấu tạo kết cấu nền bê tông, có mái che, có cửa khóa và có biển báo ghi rõ tên khu vực lưu chứa.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 06 thùng nắp nhựa 240 lít.****2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không có kho lưu chứa riêng chất thải sinh hoạt****3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: không có.****B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

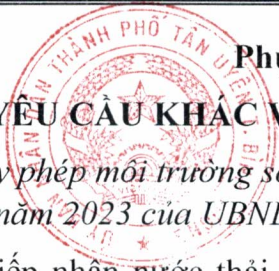
- Đảm bảo an toàn trong lưu trữ và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật hóa chất và các văn bản liên quan.

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP phù hợp với nội dung phòng ngừa sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.





Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 60/GPMT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Tân Uyên)

1. Hồ ga tiếp nhận nước thải của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hồ (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước thải khi thải ra môi trường. Vị trí hồ ga đặt tại tường rào phía Đông của dự án (nằm trong khuôn viên dự án, tại vị trí hồ ga tiếp nhận nước thải của dự án hàng rào được xây hồ, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo " Điểm thoát nước thải của Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng".
2. Hồ ga thoát nước mưa cuối cùng của dự án trước khi thải ra môi trường phải được bố trí hồ (có lưới bảo vệ an toàn) để cơ quan quản lý môi trường giám sát nước mưa khi thải ra môi trường. Vị trí hồ ga đặt tại tường rào phía Đông của dự án (nằm trong khuôn viên dự án, tại vị trí hồ ga tiếp nhận nước mưa của dự án hàng rào được xây hồ, có song sắt để giám sát) và có gắn biển báo " Điểm thoát nước mưa của Hộ kinh doanh Nhà trọ Thanh Quảng".
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục công trình của Dự án.
4. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ các quá trình thi công, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động thi công của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
6. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa sự cố môi trường.
7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.